

Số: /TB-KSBT

Bắc Kạn, ngày tháng năm 2022

THÔNG BÁO

Mời cung cấp báo giá thuê xét nghiệm mẫu nước phục vụ Ngoại kiểm chất lượng nước tại một số đơn vị cấp nước sạch và một số công trình cấp nước sinh hoạt nông thôn năm 2022

Căn cứ Quyết định số 359/QĐ-SYT, ngày 29/4/2022 của Giám đốc Sở Y tế về việc phê duyệt Kế hoạch hoạt động và kinh phí thực hiện một số nhiệm vụ hoạt động thuộc lĩnh vực Y tế - Dân số năm 2022 trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn (Đợt I).

Để phục vụ Ngoại kiểm chất lượng nước tại một số đơn vị cấp nước sạch và một số công trình cấp nước sinh hoạt nông thôn năm 2022, Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Bắc Kạn có nhu cầu thuê xét nghiệm mẫu nước với nội dung trên: (chi tiết tại phụ lục 01, 02 đính kèm).

Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Bắc Kạn thông báo để các nhà thầu có đủ năng lực, kinh nghiệm thực hiện, quan tâm cung cấp báo giá xét nghiệm mẫu nước cho Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Bắc Kạn.

Thời gian nhận báo giá: Báo giá xin gửi về địa chỉ Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Bắc Kạn, Số 96, tổ 10, phường Nguyễn Thị Minh Khai, thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn trước ngày 08/11/2022 trong giờ hành chính.

Thông tin liên hệ: Ông Hà Cát Giang, Phòng Kế hoạch – Nghiệp vụ, Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Bắc Kạn. Điện thoại 0209.3878276.

Lưu ý: Các nhà thầu quan tâm khi cung cấp báo giá xét nghiệm mẫu nước phải có giấy phép đăng ký kinh doanh phù hợp với gói thầu này.

Trân trọng thông báo!

Nơi nhận:

Gửi bản điện tử:

- BGĐ Trung tâm;
- Phòng TC-KT;
- Khoa SKMT-TYTH-BNN;
- Khoa TTGDSK.

Gửi bản giấy:

- Lưu: VT, KHN.V.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Mai Thị Thúy

DANH MỤC CÁC THÔNG SỐ XÉT NGHIỆM

(Kèm theo Thông báo số: 2307 /TB-KSBT ngày 31 tháng 10 năm 2022)

TT	Thông số xét nghiệm	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
1	Coliform	Mẫu	24		
2	E.Coli hoặc Coliform chịu nhiệt	Mẫu	24		
3	Arsenic (As) ^(*)	Mẫu	24		
4	Clo dư tự do ^(**)	Mẫu	24		
5	Độ đục	Mẫu	24		
6	Màu sắc	Mẫu	24		
7	Mùi, vị	Mẫu	24		
8	pH	Mẫu	24		
9	Tụ cầu vàng (Staphylococcus aureus)	Mẫu	24		
10	Trực khuẩn mũ xanh (P.seudomonas aeruginosa)	Mẫu	24		
11	Amoni (NH ₃ và NH ₄ ⁺ tính theo N)	Mẫu	24		
12	Chì (Plumbum) (Pb)	Mẫu	24		
13	Chỉ số pecmanganat	Mẫu	24		
14	Đồng (Cu)	Mẫu	24		
15	Độ cứng, tính theo CaCO ₃	Mẫu	24		
16	Nhôm (Aluminium) (Al)	Mẫu	24		
17	Nitrit (NO ₂ ⁻ tính theo N)	Mẫu	24		
18	Nitrat (NO ₃ ⁻ tính theo N)	Mẫu	24		
19	Sắt (Ferrum) (Fe)	Mẫu	24		
20	Sunfua	Mẫu	24		
21	Tổng chất rắn hòa tan (TDS)	Mẫu	24		
22	Xylen	Mẫu	24		
23	Atrazine và các dẫn xuất chloro-s-triazine	Mẫu	24		
24	Chlorpyrifos	Mẫu	24		
25	Chloroform	Mẫu	24		
26	Bromoform	Mẫu	24		
27	Bromodicloromethane	Mẫu	24		
28	Dibromodicloromethane	Mẫu	24		
Cộng	28		24		

ĐỊA ĐIỂM LẤY MẪU

(Kèm theo Thông báo số: 2307/TB-KSBT ngày 31 tháng 10 năm 2022)

TT	Huyện, xã	Công trình cấp nước	Địa điểm lấy mẫu	Số mẫu xét nghiệm
1	Huyện Chợ Mới	Trạm Cấp nước Chợ Mới	Bể sau Xử lý	01
			Đường ống phân phối	01
			Hộ gia đình	01
2	Huyện Ngân Sơn	Trạm Cấp nước Nà Phặc	Bể sau Xử lý	01
			Đường ống phân phối	01
			Hộ gia đình	01
3	Huyện Bạch Thông	Trạm Cấp nước Phủ Thông	Bể sau Xử lý	01
			Đường ống phân phối	01
			Hộ gia đình	01
4	Huyện Na Rì	Trạm cấp nước Na Rì	Bể sau Xử lý	01
			Đường ống phân phối	01
			Hộ gia đình	01
5	Huyện Ba Bể	Trạm cấp nước Chợ rã	Bể sau Xử lý	01
			Đường ống phân phối	01
			Hộ gia đình	01
6	Huyện Chợ Đồn	Trạm Cấp nước Bằng Lũng	Bể sau Xử lý	01
			Đường ống phân phối	01
			Hộ gia đình	01
7	Huyện Pác Nặm	Ban quản lý bến xe huyện Pác Nặm	Bể sau Xử lý	01
			Đường ống phân phối	01
8	Thành phố Bắc Kạn	Nhà máy cấp nước thành phố Bắc Kạn	Bể sau Xử lý	01
			Đường ống phân phối	01
			Hộ gia đình	02
Cộng		08		24